

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2019/HS - ST**
Ngày 19 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thanh

Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn N - SN: 1966 tại tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố B, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Trú tại: Tổ dân phố B, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10 ; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn M (đã chết) Con bà: Lê Thị N (đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị T; Có hai con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/8/2016 TAND huyện Trực Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (Ngày 24/8/2017 chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ 11/01/2019 đến 17/01/2019 và bị tạm giam từ 17/01/2019 đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 10/01/2019, N mang đi xe máy từ nhà xuống khu vực dốc Xuân Bảng, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, N gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết đang đứng tại đó và hỏi mua được 01 gói Heroin với giá 300.000đ; N mang về nhà chia gói Heroin thành 04 phần: 02 phần nhiều và 02 phần ít hơn rồi lấy giấy học sinh màu trắng gói lại thành 04 gói mục đích ai hỏi mua thì bán gói nhiều với giá 200.000đ, gói ít hơn bán với giá 100.000đ.

Khoảng 13h00' cùng ngày, N đang ở nhà thì Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1994 ở tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định đi xe máy chở Mai Xuân T, sinh năm 1973 ở xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định tới. Đ lấy ra 200.000đ nói: “Đề cháu quả hai trăm”. Hiểu ý Đ hỏi mua một gói Heroin với giá 200.000đ, N đồng ý bán và nhận tiền Đ đưa rồi đưa cho Đ 01 gói Heroin (gói nhiều). Đ nhận gói Heroin rồi Đ và T mang ra bờ đê sông Hồng thuộc tổ dân phố Đông Bắc Đồng, Thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh sử dụng bằng hình thức “hít” thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Khoảng 10h30' ngày 11/01/2019 Phạm Văn N đang đứng trước cửa nhà thì thấy có cuộc điện thoại gọi nhờ của Mai Xuân T. N gọi lại, T hỏi: “Đề cho em hai cái trắng hai trăm”. Hiểu ý T hỏi mua hai gói Heroin với giá 200.000đ, N đồng ý bán. N đứng đợi khoảng 30 phút thấy T đi xe máy một mình tới. N bảo T chở vào nhà. Tới nơi, T lấy ra 200.000đ đưa cho N, N nhận tiền rồi đưa lại cho T 02 gói Heroin gói bằng giấy học sinh màu trắng. T nhận hai gói Heroin cầm ở tay thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại túi áo ngực N đang mặc 650.000đ - Ngà khai trong đó có 200.000đ là tiền vừa bán hai gói Heroin cho T và 200.000đ là tiền bán Heroin cho Đ.

- Thu tại thùng rác để tại nền nhà N ngay chân T ngồi 02 gói giấy học sinh màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu là M). T khai đây là hai gói Heroin vừa mua của N với giá 200.000đ, để sử dụng, khi lực lượng Công an bắt do sợ T đã vất 02 gói ma túy đang cầm trên tay vào thùng rác tại sân nhà N ngay chân T ngồi.

- Thu của N và T mỗi người một chiếc điện thoại di động.

- Thu của T 01 xe mô tô biển số 18P5-7462 là phương tiện T sử dụng để đi mua ma túy.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn N:

+ Tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định thu tại chõng đĩa VCD để tại ô gió phía trên cửa sổ bên trái theo hướng cửa chính đi vào nhà Ngà 01 gói giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. N khai đây là gói Heroin N cất giấu để bán cho người khác (niêm phong ký hiệu là K).

+ Tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (nơi N làm nghề rửa xe) không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản giám định số: 89/GĐKTHS của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) gói giấy học sinh màu trắng được niêm phong ký hiệu M và mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong ký hiệu K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,036 gam; Khối lượng mẫu K: 0,028 gam (đã trừ bì).

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-KSĐT ngày 01 tháng 4 năm 2019 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Phạm Văn N từ 08 năm 06 tháng đến 9 năm tù .

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy (Hêroin) đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, số tiền 400.000đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ

quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố điều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy - là quan hệ xã hội thuộc khách thể đã được BLHS ghi nhận và bảo vệ.

Bị cáo Phạm Văn N thừa nhận vật chứng mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ của bị cáo là Hêroin, bị cáo mua nhằm mục đích bán kiếm lời và đã bán cho Nguyễn Ngọc Đ một lần vào ngày 10/01/2019; bán cho Mai Xuân T một lần vào ngày 11/01/2019, số Heroin còn lại bị cáo cất giữ nhằm mục đích bán.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản ghi lời khai người làm chứng; Kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi bán trái phép chất ma túy các ngày 10; 11 tháng 01 năm 2019 của bị cáo Phạm Văn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 BLHS. Bị cáo đã bán ma túy 2 lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 251BLHS.

Ma túy là một trong nguyên nhân phát sinh tình hình tội phạm, trực tiếp ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của bản thân, của gia đình các bị cáo và của toàn xã hội, là tệ nạn đã và đang bị toàn xã hội lên án mạnh mẽ. Chính vì thế Nhà nước - thông qua hệ thống pháp luật đã nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Do vậy việc VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 tại bản Cáo trạng số 17/QĐ - KSĐT ngày 01 tháng 4 năm 2019, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của bị cáo Phạm Văn N, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cần nhắc tới tình tiết: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có quá trình phục vụ trong quân đội, số lượng ma túy

đã bán không lớn - Đề giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật XHCN, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng của vụ án là vật mà Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ gồm toàn bộ số ma túy (Hêroin) đã thu của bị cáo được hoàn lại sau giám định.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu RUBITHAIS biển số 18P5-7462 thu của Mai Xuân T là của ông Đỗ Văn S ở xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ông S không biết T mượn xe đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe này cho ông S.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen và số tiền 650.000đ đã thu của N, quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại và số tiền 250.000 đồng là của anh Phạm Minh T, N đã lấy để sử dụng, anh T không biết N sử dụng vào việc mua bán ma túy, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T 01 chiếc điện thoại và số tiền 250.000 đồng.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Đối với vật chứng là công cụ thực hiện tội phạm hoặc do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Ngọc Đ và Mai Xuân T vào ngày 10/1/2019 đã mua ma túy của N để sử dụng đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 11/01/2019, Mai Xuân T đã mua của N 0,036 gam heroin mục đích để sử dụng do chưa đủ lượng để xử lý bằng pháp luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an huyện Trực Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên không xem xét.

Đối với người đàn ông theo Phạm Văn N khai đã bán ma túy cho N ngày 10/01/2019 tại khu vực chợ xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng trên để xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Văn N 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2019.

2. Vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Hêroin thu của bị cáo Phạm Văn N đựng trong 01 bì thư số 89/GĐKTHS (M+K) của Công an tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động, số tiền 400.000đ. Số tiền này đã được CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 02 tháng 4 năm 2019;

Vật chứng trên đây có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 03 tháng 4 năm 2019.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND TT C, huyện T;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà